

An Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2023

Số: 246/NQ-HĐQT

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**(Lần họp thứ 89 – Nhiệm kỳ 2021-2025)**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 16/9/2022, và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 05/3/2023;
- Căn cứ Thông tư số 122/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”);
- Căn cứ các hồ sơ, văn kiện Trái phiếu AGMH2123001;
- Căn cứ Nghị quyết số 238/NQ-HĐQT ngày 30/5/2023 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 121/BB-HĐQT ngày 20/6/2023.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Phương án tái cấu trúc trái phiếu mã AGMH2123001 đang lưu hành của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang, tóm tắt như sau:

**1. Về lãi chưa trả và lãi đến hạn:**

- Đối với các khoản lãi chưa thanh toán của 50% lãi của kỳ 4 (Từ ngày 09/08/2022 đến nhưng không bao gồm ngày 09/11/2022), kỳ 5 (từ ngày 09/11/2022 đến nhưng không bao gồm ngày 09/02/2023) và kỳ 6 (từ ngày 09/02/2023 đến nhưng không bao gồm ngày 09/05/2023) sẽ được thanh toán vào cuối kỳ gia hạn. Lãi suất áp dụng là 7%/năm. Tổng giá trị thanh toán của nửa kỳ 4, kỳ 5 và kỳ 6 là: 15.526.027.431 đồng.
- Đối với lãi quá hạn của kỳ 4, 5, 6 và các nghĩa vụ khác có liên quan, Công ty kính trình các Người Sở Hữu Trái Phiếu cho miễn không phải thanh toán các khoản lãi quá hạn và các nghĩa vụ phát sinh do chậm thanh toán các khoản lãi trái phiếu kể từ kỳ 4 đến nay.

**2. Về điều chỉnh kỳ trả lãi, lãi suất và kỳ hạn trái phiếu:**

| Nội dung            | AGMH2123001   |
|---------------------|---|
| Kỳ trả lãi          | Trước điều chỉnh: 3 tháng/lần<br>Sau điều chỉnh: trả lãi một lần duy nhất vào cuối kỳ gia hạn.  |
| Lãi suất trái phiếu | Trước điều chỉnh: 7%/năm<br>Sau điều chỉnh: 12%/năm tính từ kỳ trả lãi điều chỉnh đầu tiên sau khi được Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua.   |
| Kỳ hạn trái phiếu   | Kỳ hạn trước điều chỉnh: 24 tháng<br>Kỳ hạn sau điều chỉnh: Công ty sẽ đề nghị Trái chủ gia hạn kỳ hạn thêm 01 năm (12 tháng) kể từ ngày đáo hạn theo phương án tại thời điểm chào bán. Dự kiến ngày đáo hạn: 09/11/2024. |

### 3. Về thanh toán gốc trái phiếu:

Đối với việc thanh toán gốc trái phiếu, Công ty dự kiến sẽ thanh lý các tài sản đảm bảo và các tài sản khác của Công ty để huy động các nguồn trả nợ ngân hàng và thanh toán gốc trái phiếu cho các Người sở hữu trái phiếu. Cụ thể:

- Tổng nợ gốc phải trả: 350 tỷ đồng
- Phương án trả gốc:
  - Công ty cổ phần Louis Mega Tower cam kết mua lại số lượng trái phiếu tương đương 250 tỷ đồng theo mệnh giá trái phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến không quá kết thúc Quý II/2024. Như vậy, Công ty cổ phần Louis Mega Tower sẽ được nhận lại các tài sản đã đưa ra để đảm bảo cho gói trái phiếu.
  - Angimex bán các tài sản của Công ty theo phương thức đấu giá công khai hoặc một phương thức phù hợp để thu được giá trị tối đa nhằm thanh toán hết nợ gốc còn lại của trái phiếu.
  - Angimex xây dựng phương án và thỏa thuận với các Người sở hữu trái phiếu về việc hoán đổi nợ trái phiếu thành cổ phần theo giá do hai bên thống nhất.

*(Chi tiết theo Phương án tái cấu trúc trái phiếu AGMH2123001 được đính kèm Nghị quyết này)*

*Đối với nội dung liên quan đến tài sản, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 phê duyệt theo đúng thẩm quyền.*

#### **Điều 2: Tổ chức thực hiện:**

- Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Phương án tái cấu trúc trái phiếu AGMH2123001 được ban hành theo Nghị quyết này sẽ được trình cho Chủ sở hữu trái phiếu AGMH2123001 tại Hội nghị trái chủ tổ chức ngày 21/6/2023 (Phương án này sẽ thay thế cho Phương án tái cấu trúc trái phiếu mã AGMH2123001 đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Nghị quyết số 238/NQ-HĐQT ngày 30/5/2023).
- Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành theo đúng nội dung Nghị quyết này./.

#### **Nơi nhận:**

- TV. Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Tiến Thịnh**

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

**PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC TRÁI PHIẾU  
AGMH2123001**

An Giang, tháng 6 năm 2023

30  
G  
CP  
HẬP  
JIA  
ÊN-

## MỤC LỤC

|  |          |
|--|----------|
| .....  | 1        |
| <b>CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....</b>                                     | <b>2</b> |
| <b>NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN.....</b>   | <b>3</b> |
| Các văn bản quy phạm pháp luật về việc tái cấu trúc các gói trái phiếu ..... | 3        |
| Mục đích của Phương án.....  | 3        |
| Thông tin cơ bản về trái phiếu.....  | 3        |
| Tình trạng của tài sản đảm bảo .....   | 4        |
| Tình hình thanh toán lãi đến tháng 05/2023.....                              | 5        |
| Kế hoạch dòng tiền của AGM.....  | 5        |
| Phương án xử lý .....  | 5        |
| Lịch trình thực hiện .....   | 10       |
| Phụ lục 01: Tình hình thanh toán lãi đến tháng 05/2023 .....                 | 13       |
| Phụ lục 02: Kế hoạch dòng tiền đến Quý IV năm 2024.....                      | 14       |
| Phụ lục 03: Danh sách tài sản công ty dự kiến thanh lý.....                  | 17       |

## CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

| Tên viết tắt | Diễn giải                            |
|--------------|--------------------------------------|
| CTCP         | Công ty cổ phần                      |
| CBCNV        | Cán bộ công nhân viên                |
| CNVC         | Công nhân viên chức                  |
| ĐDNSHTP      | Đại diện người sở hữu trái phiếu     |
| BCTC         | Báo cáo tài chính                    |
| BCKQHĐKD     | Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh |
| BCĐKT        | Bảng cân đối kế toán                 |
| VCSH         | Vốn chủ sở hữu                       |
| CSH          | Chủ sở hữu                           |
| GTDN         | Giá trị doanh nghiệp                 |
| ROA          | Hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản    |
| ROE          | Hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu  |
| QLDN         | Quản lý doanh nghiệp                 |
| SXKD         | Sản xuất kinh doanh                  |
| HĐLĐ         | Hợp đồng lao động                    |
| TNDN         | Thu nhập doanh nghiệp                |
| QSĐĐ         | Quyền sử dụng đất                    |
| AGM          | CTCP Xuất nhập khẩu An Giang         |

## NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

### Các văn bản quy phạm pháp luật về việc tái cấu trúc các gói trái phiếu:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 16/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 05/3/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

### Mục đích của Phương án

- Xây dựng giải pháp khắc phục sự kiện vi phạm của gói trái phiếu;
- Xây dựng lộ trình và phương pháp làm việc với các Người sở hữu trái phiếu để thông qua việc điều chỉnh các điều khoản trái phiếu;
- Xây dựng phương án tài chính và kế hoạch sắp xếp các nguồn để trả lãi và gốc trái phiếu cho các Người sở hữu trái phiếu.

### Thông tin cơ bản về trái phiếu

|   |   |
|---|---|
| Khối lượng phát hành                              | 350.000.000.000 đồng  |
| Ngày phát hành                                    | 09/11/2021  |
| Ngày đáo hạn                                      | 09/11/2023  |
| Khối lượng phát hành thành công                   | 350.000.000.000 đồng  |
| Khối lượng trái phiếu đang lưu hành theo mệnh giá | 350.000.000.000 đồng  |
| Lãi suất  | 7%/năm  |
| Kỳ hạn  | 24 tháng  |
| Kỳ trả lãi  | 3 tháng/lần   |
| Tài sản đảm bảo                                   | 1 – Quyền sử dụng đất số BO 050088, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 672, tờ bản đồ số 53, đường Phan Văn Hớn, xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh thuộc sở hữu CTCP Louis Mega Tower (Giá trị định giá: 438.156.594.000 đồng). |

|                                       |   |
|---------------------------------------|---|
|                                       | <p>2 – Quyền sử dụng đất số BK 453138, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 577 tờ bản đồ số 53, xã Xuân Thới thượng, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu cá nhân và các quyền phát sinh của Tài sản hình thành trong tương lai (Giá trị định giá: 31.267.500.000 đồng).</p> <p>3 – Quyền sử dụng đất số CN 593539, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 516, tờ bản đồ số 53, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, thuộc sở hữu CTCP CTCP Louis Mega Tower (Giá trị định giá: 15.690.600.000 đồng)</p> <p>Tổng Giá trị tài sản đảm bảo được làm tròn theo chứng thư: 485.115.000.000 đồng</p> <p>Tỷ lệ bảo đảm an toàn tối thiểu theo Phương án phát hành: 138% tổng Khoản Gốc của các trái phiếu đang lưu hành.</p> |
| Các đơn vị cung cấp dịch vụ           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn và ĐLPH: CTCP Chứng khoán Beta.</li> <li>- Đại lý lưu ký, thanh toán: CTCP Chứng khoán Beta.</li> <li>- Tổ chức nhận TSBĐ: SHB-CN Phú Nhuận.</li> </ul>   |
| Mục đích của đợt phát hành trái phiếu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư mua nhà máy gạo tại Đồng Tháp: 350 tỷ đồng.</li> </ul>  |
| Tình trạng                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trái phiếu có sự kiện vi phạm.</li> <li>- Mega Tower không bàn giao tài sản để xử lý.</li> </ul>   |

#### Tình trạng của tài sản đảm bảo

| STT | Tài sản đảm bảo  | Tình trạng pháp lý   |
|-----|--|--|
| 1   | Quyền sử dụng đất số BO 050088, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 672, tờ bản đồ số 53, đường Phan Văn Hớn, xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu CTCP Louis Mega Tower.                            | CTCP Louis Mega Tower có Nghị quyết số 03/2021/BB-HĐQT về việc sử dụng tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ AGM                     |
| 2   | Quyền sử dụng đất số BK 453138, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 577 tờ bản đồ số 53, xã Xuân Thới thượng, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu cá nhân và các quyền phát sinh của Tài sản hình thành trong tương lai. | Tài sản này là của ông Vũ Ngọc Long. Giấy CNQSD được cấp trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Long và vợ là bà Trịnh Thị Thúy Linh. |

| STT | Tài sản đảm bảo   | Tình trạng pháp lý     |
|-----|---|------------------------|
| 3   | QSD đất số CN 593539, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 516, tờ bản đồ số 53, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh, thuộc sở hữu CTCP Louis Mega Tower. | Tình trạng như dòng 1. |

**Tình hình thanh toán lãi đến tháng 05/2023:**

Trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm Phương án này.

**Kế hoạch dòng tiền của AGM:**

Trình bày tại Phụ lục 02 đính kèm Phương án này.

**Phương án xử lý:**

**8.1. Về lãi chưa trả và lãi đến hạn:**

Hiện tại gói trái phiếu đã chậm thanh toán lãi và xảy ra sự kiện vi phạm. Vì vậy, việc cần xử lý trước tiên là thanh toán lãi chưa trả cho các Người sở hữu trái phiếu. Đồng thời thanh toán lãi đến hạn theo lịch đã công bố tại Bản công bố thông tin. Dự kiến nguồn thanh toán từ nguồn hoàn thuế và tiền thu từ Cục dự trữ và bán các tài sản đầu tư. Thời gian dự kiến thu trong quý 2-3 năm 2023.

**Nội dung xin ý kiến 1:**

Đối với các khoản lãi chưa thanh toán của 50% lãi của kỳ 4 (Từ ngày 09/08/2022 đến nhưng không bao gồm ngày 09/11/2022), kỳ 5 (từ ngày 09/11/2022 đến nhưng không bao gồm ngày 09/02/2023) và kỳ 6 (từ ngày 09/02/2023 đến nhưng không bao gồm ngày 09/05/2023) sẽ được thanh toán vào cuối kỳ gia hạn. Lãi suất áp dụng là 7%/năm. Tổng giá trị thanh toán của nửa kỳ 4, kỳ 5 và kỳ 6 là: 15.526.027.431 đồng.

**Nội dung xin ý kiến 2:**

Đối với lãi quá hạn của kỳ 4, 5, 6 và các nghĩa vụ khác có liên quan, Công ty kính trình các Người Sở Hữu Trái Phiếu cho miễn không phải thanh toán các khoản lãi quá hạn và các nghĩa vụ phát sinh do chậm thanh toán các khoản lãi trái phiếu kể từ kỳ 4 đến nay.

**8.2. Về điều chỉnh kỳ trả lãi và kỳ hạn trái phiếu:**

Do những khó khăn về tài chính của AGM, Công ty kính đề nghị trái chủ thông qua việc điều chỉnh kỳ trả lãi và gia hạn kỳ hạn trái phiếu. Cụ thể:



| Nội dung            | AGMH2123001  |
|---------------------|--|
| Kỳ trả lãi          | <p><b><u>Nội dung xin ý kiến 3:</u></b></p> <p>Trước điều chỉnh: 3 tháng/lần</p> <p>Sau điều chỉnh: trả lãi một lần duy nhất vào cuối kỳ gia hạn.</p>  |
| Lãi suất trái phiếu | <p><b><u>Nội dung xin ý kiến 4:</u></b></p> <p>Trước điều chỉnh: 7%/năm</p> <p>Sau điều chỉnh: 12%/năm tính từ kỳ trả lãi điều chỉnh đầu tiên sau khi được Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua.</p>   |
| Kỳ hạn trái phiếu   | <p><b><u>Nội dung xin ý kiến 5:</u></b></p> <p>Kỳ hạn trước điều chỉnh: 24 tháng</p> <p>Kỳ hạn sau điều chỉnh: Công ty đề nghị Trái chủ gia hạn kỳ hạn thêm 01 năm (12 tháng) kể từ ngày đáo hạn theo phương án tại thời điểm chào bán.</p> <p>Dự kiến ngày đáo hạn: 09/11/2024.</p> |

### 8.3. Về thanh toán gốc trái phiếu:

#### **Nội dung xin ý kiến 6:**

Đối với việc thanh toán gốc trái phiếu, AGM dự kiến sẽ thanh lý các tài sản đảm bảo và các tài sản khác của Công ty để huy động các nguồn trả nợ ngân hàng và thanh toán gốc trái phiếu cho các Người sở hữu trái phiếu. Cụ thể:

- Tổng nợ gốc phải trả: 350 tỷ đồng
- Phương án trả gốc:
  - + Công ty cổ phần Louis Mega Tower cam kết mua lại số lượng trái phiếu tương đương 250 tỷ đồng theo mệnh giá trái phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến không quá kết thúc Quý II/2024. Như vậy, Công ty cổ phần Louis Mega Tower sẽ được nhận lại các tài sản đã đưa ra để đảm bảo cho gói trái phiếu.
  - + AGM bán các tài sản của Công ty theo phương thức đấu giá công khai hoặc một phương thức phù hợp để thu được giá trị tối đa nhằm thanh toán hết nợ gốc còn lại của trái phiếu.
  - + AGM xây dựng phương án và thỏa thuận với các Người sở hữu trái phiếu về việc hoán đổi nợ trái phiếu thành cổ phần theo giá do hai bên thống nhất.



Các Người sở hữu trái phiếu thông qua Hội nghị người sở hữu trái phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản thông qua việc bổ sung tổ chức thực hiện chức năng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để thay mặt cho các Người sở hữu trái phiếu thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản đảm bảo cũng như phối hợp với ban đại diện do Người sở hữu trái phiếu. Tổ chức phát hành căn cứ vào việc thông qua bổ sung chức năng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu vào các điều khoản trái phiếu, chỉ định và ký hợp đồng với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Quá trình thanh lý tài sản đảm bảo, ban đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ lập Hội đồng thanh lý tài sản đảm bảo để thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản đảm bảo.

Mở tài khoản chuyên thu để giám sát và thực hiện thanh toán gốc, lãi các gói trái phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Ngân hàng quản lý tài khoản chuyên thu và Tổ Chức Phát Hành phối hợp xây dựng quy trình phong tỏa, giải tỏa và chi trả gốc, lãi cho trái chủ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền thanh lý tài sản đảm bảo và các tài sản khác của AGM.

### **8.3.1. Chức năng, nhiệm vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**

#### **Nội dung xin ý kiến 7:**

Bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Đại diện Người sở hữu trái phiếu vào Văn kiện giao dịch trái phiếu theo nội dung bên dưới, đồng thời chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán APG là Đại diện Người sở hữu trái phiếu AGMH2123001, cụ thể:

- Văn Kiện Giao Dịch là Bản Công bố thông tin phát hành trái phiếu đã được công bố thông tin và các tài liệu có liên quan;
- Ký kết và thực hiện bất kỳ Văn Kiện Giao Dịch nào có liên quan tới gói Trái Phiếu mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là một bên nhân danh và vì lợi ích của Những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Thay mặt Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Giao Dịch;
- Phù hợp với các quy định tại quyền hạn của Người Sở Hữu Trái Phiếu, giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành quy định trong các Văn Kiện Giao Dịch; thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có bằng chứng rõ ràng về việc có bất kỳ vi phạm nào của Tổ Chức Phát Hành đối với bất kỳ Văn Kiện Giao Dịch nào;
- Triệu tập hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến về những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp đồng này khi có yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc của Tổ Chức Phát Hành hoặc các bên trong phạm vi các yêu cầu đó được đưa ra phù hợp với Bản Công Bố Thông Tin (bao gồm cả quyết định hình thức lấy ý kiến của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu); và tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp theo quy định tại các Văn Kiện Giao Dịch;

- Ký biên bản hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nhân danh những Người Sở Hữu Trái Phiếu, biên bản kiểm phiếu, các quyết định/ng nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- Nhận và thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái phiếu mà Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Lưu Ký, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Đại Lý Quản Lý Tài Khoản Trái Phiếu, Bên bảo đảm hoặc Trung Tâm Lưu Ký (tùy từng trường hợp áp dụng) yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Nhận và gửi ngay cho các bên liên quan mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái phiếu mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào gửi cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Lưu Ký, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Đại Lý Quản Lý Tài Khoản Trái Phiếu, Bên bảo đảm thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Giao Dịch;
- Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Lưu Ký, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Đại Lý Quản Lý Tài Khoản Trái Phiếu, Bên bảo đảm thực hiện các quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc các quyết định/ng nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các quyết định/ng nghị quyết đó được đưa ra phù hợp với các Văn Kiện Giao Dịch;
- Tạo điều kiện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái phiếu (kể cả các Văn Kiện Giao Dịch) mà (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ, và (ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tiếp cận theo Hợp đồng này trên cơ sở có thu phí đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu cung cấp tài liệu đó. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng có thể cho phép nhà đầu tư tiềm năng tiếp cận các tài liệu nêu trên hoặc cung cấp bản sao của các tài liệu đó cho nhà đầu tư tiềm năng trên cơ sở có thu phí đối với nhà đầu tư đó; và
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của các Văn Kiện Giao Dịch.

### **8.3.2. Trách nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**

- Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào, trừ trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có hành vi vi phạm, lừa dối hoặc thiếu cẩn trọng, khi đó Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bồi thường và bồi hoàn mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phạt vi phạm, chi phí và phí tổn mà Tổ Chức Phát Hành hoặc những Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp phát sinh từ hành vi vi phạm, lừa dối hoặc thiếu cẩn trọng một cách rõ ràng đó;
- Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành và mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái phiếu theo hình thức khác, công nhận và đồng ý rằng:

- Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không có bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hay nhiệm vụ thuộc bất kỳ loại nào ngoài các công việc và nhiệm vụ được quy định rõ ràng trong các Văn Kiện Giao Dịch;
- Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải thực hiện bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà trái với hoặc, theo đánh giá hợp lý của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là có thể trái với, bất kỳ quy định nào của pháp luật, quyết định, phán quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ phải thông báo về việc xảy ra một Sự kiện vi phạm hay vi phạm đối với bất kỳ cam kết nào của Tổ Chức Phát Hành khi có bằng chứng rõ ràng về việc xảy ra Sự kiện vi phạm hoặc vi phạm đó và việc thông báo về Sự kiện vi phạm hay vi phạm đó (tùy trường hợp áp dụng) không dẫn đến việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu vi phạm nghĩa vụ bảo mật đối với các tổ chức/cá nhân khác (mà không phải là Tổ Chức Phát Hành); Nghĩa vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giám sát việc thực hiện các cam kết của Tổ Chức Phát Hành được quy định trong các Văn Kiện Giao Dịch được giới hạn trong phạm vi hiểu biết thông thường và trong khả năng của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Khi chỉ thị của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù được đưa ra trên cơ sở một quyết định/ nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu hay theo cách khác), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ hành động theo chỉ thị đó nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được cam kết/bảo đảm (đáp ứng yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc bồi hoàn bất kỳ tổn thất, trách nhiệm hay nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải gánh chịu hoặc chi trả khi hành động theo chỉ thị đó, trừ trường hợp chỉ thị đó là nghĩa vụ mặc nhiên của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện; và
- Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện công việc hay nhiệm vụ đó theo đúng chỉ thị của những Người Sở Hữu Trái Phiếu.

**Lịch trình thực hiện:**

**Nội dung xin ý kiến 8:**

Dự kiến lịch trình thực hiện phương án tái cấu trúc các gói trái phiếu như sau:

| STT | Nội dung  | Thời gian               | Đơn vị thực hiện                                 |
|-----|---|-------------------------|--|
| 1   | Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt chủ trương phương án tái cấu trúc các gói trái phiếu  | 26/05/2023              | AGM  |
| 2   | Làm việc với các Đại lý lưu ký về việc thay thế Đại lý lưu ký   | 26/05/2023              | AGM – Đại lý lưu ký                              |
| 3   | Làm việc với ban đại diện Người sở hữu trái phiếu và các Người Sở Hữu Trái Phiếu lớn về Phương án tái cấu trúc các gói trái phiếu | 26/05/2023 – 01/06/2023 | AGM – đơn vị tư vấn – Người Sở Hữu Trái Phiếu    |
| 4   | Hội đồng quản trị chính thức thông qua Phương án tái cấu trúc các gói trái phiếu  | 01/06/2023              | AGM  |
| 5   | Thông báo chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để tổ chức Hội Nghị Người sở hữu trái phiếu                                      | 07/06/2023              | AGM – Đại lý lưu ký                              |
| 6   | Gửi thông báo mời họp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu   | 14/06/2023              | AGM  |
| 7   | Tổ chức Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu  | 21/06/2023              | AGM  |
| 8   | Công bố thông tin về kết quả Hội nghị Người Sở Hữu trái phiếu   | 22/06/2023              | AGM  |
| 9   | Ký hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu  | 23/06/2023              | AGM – Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (ĐDNSHTP) |
| 10  | Công bố thông tin về việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu   | 23/06/2023              | AGM - ĐDNSHTP                                    |

Y  
HÀU  
IG  
AN GI

| STT | Nội dung  | Thời gian                  | Đơn vị thực hiện  |
|-----|---|----------------------------|---|
| 11  | Tổ chức Định giá các Tài sản đảm bảo và Tài sản bán để thanh toán gốc lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu | 26/06/2023 –<br>10/07/2023 | AGM – Tổ chức Định giá  |
| 12  | Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản đảm bảo   | 11/07/2023                 | AGM – ĐDNSHTP<br>– Ban đại diện Người sở hữu trái phiếu               |
| 13  | Phê chuẩn giá trị định giá các tài sản đảm bảo thanh lý   | 12/07/2023 –<br>19/07/2023 | AGM - Hội đồng thanh lý tài sản đảm bảo                               |
| 14  | Tìm kiếm, đàm phán với các bên có nhu cầu mua tài sản đảm bảo và các tài sản khác của AGM thanh lý    | 26/06/2023 –<br>20/07/2023 | AGM - Hội đồng thanh lý tài sản đảm bảo – ĐDNSHTP – Người mua tài sản |
| 15  | Thanh lý tài sản đảm bảo và các tài sản khác để thanh toán gốc lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu        | Bắt đầu từ<br>21/07/2023   | AGM – Hội đồng thanh lý tài sản đảm bảo                               |

**Nội dung xin ý kiến 9: Thông qua toàn văn Phương án tái cấu trúc trái phiếu**

**Phụ lục 01: Tình hình thanh toán lãi đến tháng 05/2023**

*Đvt: đồng*

| Gói trái phiếu | Dư nợ còn lại   | Đợt | Ngày thanh toán lãi | Lãi phải trả   |                | Lãi đã trả     |                | Lãi chưa thanh toán |
|----------------|-----------------|-----|---------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------------|
|                |                 |     |                     | Tổng lãi       | 7%             | Tổng lãi       | 7%             |                     |
| AGMH2123001    | 350.000.000.000 |     |                     | 48.048.350.272 | 35.746.560.988 | 32.522.322.841 | 20.220.533.557 | 15.526.027.431      |
|                |                 | 1   | 09/02/2022          | 8.693.517.391  | 5.071.218.478  | 8.693.517.391  | 5.071.218.478  | 0                   |
|                |                 | 2   | 09/05/2022          | 10.242.504.054 | 5.973.972.603  | 10.242.504.054 | 5.973.972.603  | 0                   |
|                |                 | 3   | 09/08/2022          | 10.586.301.396 | 6.175.342.476  | 10.586.301.396 | 6.175.342.476  | 0                   |
|                |                 | 4   | 17/11/2022          | 6.175.342.477  | 6.175.342.477  | 3.000.000.000  | 3.000.000.000  | 3.175.342.477       |
|                |                 | 5   | 09/02/2023          | 6.175.342.477  | 6.175.342.477  |                |                | 6.175.342.477       |
|                |                 | 6   | 09/05/2023          | 6.175.342.477  | 6.175.342.477  |                |                | 6.175.342.477       |



Phụ lục 02: Kế hoạch dòng tiền đến Quý IV năm 2024

Đvt: triệu đồng

|      | Chỉ tiêu/Tháng                      | Đầu kỳ | Còn lại | Tổng cộng | Quý 2/2023 | Quý 3/2023 | Quý 4/2023 | Quý 1/2024 | Quý 2/2024 | Quý 3/2024 | Quý 4/2024 | Ghi chú                              |
|------|-------------------------------------|--------|---------|-----------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------------------------|
| A    | Dòng thu                            |        |         | 902.995   | 74.641     | 154.254    | 318.700    | -          | 355.400    | -          | -          |                                      |
| I    | Kinh doanh                          |        |         | 33.795    | 6.141      | 27.654     | -          | -          | -          | -          | -          |                                      |
| 1    | - Cục dự trữ                        |        |         | 21.175    |            | 21.175     |            |            |            |            |            |                                      |
| 2    | - Hoàn thuế                         |        |         | 12.620    | 6.141      | 6.479      |            |            |            |            |            |                                      |
| II   | Đầu tư                              |        |         | 869.200   | 68.500     | 126.600    | 318.700    | -          | 355.400    | -          | -          |                                      |
| 1    | - Chứng khoán kinh doanh            |        |         | 40.500    | 40.500     |            |            |            |            |            |            | Giá 4,5 HQC                          |
| 2    | - Thanh lý TSCĐ, đầu tư dài hạn AGM |        |         | 538.300   | 28.000     | 126.600    | 318.700    | -          | 65.000     | -          | -          |                                      |
| 2.1  | + Vốn góp Dasco                     |        |         | 25.000    | 25.000     |            |            |            |            |            |            | Đã ký HĐ bán                         |
| 2.2  | + Vốn góp Kitoku 30%                |        |         | 36.400    |            | 36.400     |            |            |            |            |            |                                      |
| 2.3  | + Vốn góp Sagico 25%                |        |         | 26.000    |            | 26.000     |            |            |            |            |            |                                      |
| 2.4  | + Vốn góp Furious 70%               |        |         | 120.000   |            |            | 120.000    |            |            |            |            |                                      |
| 2.5  | + NM Lộc Vân                        |        |         | 100.000   |            |            | 100.000    |            |            |            |            | Thẻ chấp An Bình. Nguồn mua từ gói 1 |
| 2.6  | + NM Đa Phước                       |        |         | 60.000    |            | 60.000     |            |            |            |            |            | Thẻ chấp BIDV BAG                    |
| 2.7  | + NM Bình Thành                     |        |         | 90.000    |            |            | 90.000     |            |            |            |            | Thẻ chấp BIDV BAG                    |
| 2.9  | + Kho Chợ Vàm                       |        |         | 2.000     |            |            | 2.000      |            |            |            |            |                                      |
| 2.10 | + Kho Châu Phú                      |        |         | 1.500     |            | 1.500      |            |            |            |            |            |                                      |



|      | Chỉ tiêu/Tháng                         | Đầu kỳ | Còn lại | Tổng cộng | Quý 2/2023 | Quý 3/2023 | Quý 4/2023 | Quý 1/2024 | Quý 2/2024 | Quý 3/2024 | Quý 4/2024 | Ghi chú           |
|------|--|--------|---------|-----------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|-------------------|
| 2.11 | + Kho Châu Đốc + Vĩnh Mỹ               |        |         | 6.700     |            |            | 6.700      |            |            |            |            |                   |
| 2.12 | + Kho Đồng Lợi                         |        |         | 2.300     |            | 2.300      |            |            |            |            |            |                   |
| 2.13 | + Kho Hòa Lạc                          |        |         | 3.000     | 3.000      |            |            |            |            |            |            |                   |
| 2.14 | + Kho Chợ Mới                          |        |         | 400       |            | 400        |            |            |            |            |            |                   |
| 2.16 | + Đất Mỹ Bình                          |        |         | 65.000    |            |            |            |            | 65.000     |            |            | Thế chấp BIDV BAG |
| 3    | Thanh lý tài sản đảm bảo bên thứ 3     |        |         | 290.400   | -          | -          | -          | -          | 290.400    | -          | -          |                   |
| 3.1  | Hai thửa đất Phan Văn Hớn - Mega Tower |        |         | 271.800   |            |            |            |            | 271.800    |            |            | TSĐB gói 1        |
| 3.2  | Thửa đất Vũ Ngọc Long                  |        |         | 18.600    |            |            |            |            | 18.600     |            |            | TSĐB gói 1        |
| III  | Tài chính                              |        |         | -         | -          | -          | -          | -          | -          | -          | -          |                   |
| B    | Dòng chi                               |        |         | 878.512   | 43.420     | 104.823    | 291.407    | 9.722      | 348.929    | 12.182     | 68.029     |                   |
| I    | Kinh doanh                             |        |         | 73.760    | 32.520     | 23.540     | 3.540      | 3.540      | 3.540      | 3.540      | 3.540      |                   |
|      | + Thu mua                              |        |         | 50.000    | 30.000     | 20.000     |            |            |            |            |            |                   |
|      | + Lương                                |        |         | 12.860    | 1.520      | 1.890      | 1.890      | 1.890      | 1.890      | 1.890      | 1.890      |                   |
|      | + Chi phí quản lý                      |        |         | 4.900     | 400        | 750        | 750        | 750        | 750        | 750        | 750        |                   |
|      | + Thuế, BHXH, khác                     |        |         | 6.000     | 600        | 900        | 900        | 900        | 900        | 900        | 900        |                   |
| II   | Đầu tư                                 |        |         | 8.400     | 800        | 3.200      | 2.400      | 2.000      | -          | -          | -          |                   |
|      | + Đầu tư TSCĐ                          |        |         | -         |            |            |            |            |            |            |            |                   |
|      | + Nợ đầu tư TSCĐ                       |        |         | 8.400     | 800        | 3.200      | 2.400      | 2.000      |            |            |            |                   |

|     | Chỉ tiêu/Tháng               | Đầu kỳ  | Còn lại | Tổng cộng | Quý 2/2023 | Quý 3/2023 | Quý 4/2023 | Quý 1/2024 | Quý 2/2024 | Quý 3/2024 | Quý 4/2024 | Ghi chú           |
|-----|------------------------------|---------|---------|-----------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|-------------------|
| III | Tài chính                    | 857.790 | 159.147 | 796.352   | 10.100     | 78.083     | 285.467    | 4.182      | 345.389    | 8.642      | 64.489     |                   |
| 1   | - Trả nợ Ngân hàng           | 454.000 | 120.107 | 333.893   | -          | 19.833     | 227.393    | -          | 86.667     | -          | -          |                   |
|     | + BIDV BAG                   | 302.000 | 97.773  | 204.227   |            | 12.833     | 104.727    |            | 86.667     |            |            |                   |
|     | + BIDV BAG - AF              | 67.000  | 22.333  | 44.667    |            |            | 44.667     |            |            |            |            |                   |
|     | + An Bình                    | 78.000  | -       | 78.000    |            |            | 78.000     |            |            |            |            |                   |
|     | + TPB                        | 7.000   | -       | 7.000     |            | 7.000      |            |            |            |            |            |                   |
| 2   | - Trả nợ thuê tài chính      | 48.490  | 39.040  | 9.450     |            |            |            |            | 3.150      | 3.150      | 3.150      | Gia hạn gốc 1 năm |
| 3   | - Lãi vay NH                 |         |         | 33.172    | 3.900      | 6.900      | 6.724      | 2.832      | 4.272      | 4.272      | 4.272      |                   |
| 4   | - Lãi thuê TC                |         |         | 8.610     | 900        | 1.350      | 1.350      | 1.350      | 1.300      | 1.220      | 1.140      |                   |
| 5   | - Lãi trái phiếu gói 1       |         |         | 55.927    | -          | -          | -          | -          | -          | -          | 55.927     |                   |
|     | + Lãi quá hạn (7%)           |         |         | 15.325    |            |            |            |            |            |            | 15.325     | 17/11/22-09/05/23 |
|     | + Lãi trong hạn (12%)        |         |         | 5.984     |            |            |            |            |            |            | 5.984      | 09/05/23-30/06/23 |
|     | + Lãi nếu được gia hạn (12%) |         |         | 34.619    |            |            |            |            |            |            | 34.619     | Cuối kỳ           |
| 7   | - Trả gốc gói 1              | 350.000 | -       | 350.000   |            | 50.000     | 50.000     |            | 250.000    |            |            | Gốc trả cuối quý  |
| 9   | - Trả Dasco                  | 5.300   | -       | 5.300     | 5.300      |            |            |            |            |            |            |                   |
| C   | Dòng thuần (Thu - Chi)       |         |         | 24.483    | 31.221     | 49.431     | 27.293     | -9.722     | 6.471      | -12.182    | -68.029    |                   |
| D   | Lũy kế                       |         |         |           | 31.221     | 80.652     | 107.945    | 98.223     | 104.694    | 92.512     | 24.483     |                   |

Phụ lục 03: Danh sách tài sản Công ty dự kiến thanh lý

Đơn vị: đồng

| STT       | Chỉ tiêu             | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Loại đất           | Mục đích sử dụng | Nguyên giá             | KH 1 tháng         | Giá trị còn lại đến ngày 30/04/2023 |
|-----------|----------------------|---------------------------------|--------------------|------------------|------------------------|--------------------|-------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>NM Bình Thành</b> |                                 |                    |                  | <b>104.918.149.810</b> | <b>358.151.465</b> | <b>26.823.753.074</b>               |
| 1         | Quyền sử dụng đất    | 24.631                          | Đất giao           | Đất SXKD         | 4.947.820.228          | 10.318.889         | 3.970.119.190                       |
| 2         | Nhà cửa              |                                 |                    |                  | 27.575.306.014         | 51.337.118         | 3.548.278.066                       |
| 3         | Máy móc thiết bị     |                                 |                    |                  | 61.483.713.215         | 171.766.258        | 16.168.027.563                      |
| 4         | Phương tiện vận tải  |                                 |                    |                  | 1.283.400.000          | 4.890.833          | 76.429.692                          |
| 5         | TB dụng cụ quản lý   |                                 |                    |                  | 4.050.167.523          | 20.041.524         | 1.595.908.632                       |
| 6         | Công cụ dụng cụ      |                                 |                    |                  | 660.817.621            | -                  | -                                   |
| 7         | Bao bì               |                                 |                    |                  | 2.108.211.090          | 18.275.746         | 365.514.900                         |
| 8         | Chi phí trả trước    |                                 |                    |                  | 2.808.714.119          | 81.521.097         | 1.099.475.031                       |
| <b>II</b> | <b>NM Đa Phước</b>   |                                 |                    |                  | <b>77.316.855.107</b>  | <b>459.117.657</b> | <b>36.679.290.263</b>               |
| 1         | Quyền sử dụng đất    | 8.187                           | Đất giao, đất thuê | Đất SXKD         | 1.251.788.972          | 2.383.875          | 1.000.389.036                       |
| 2         | Nhà cửa              |                                 |                    |                  | 28.487.955.060         | 92.848.239         | 20.326.653.379                      |
| 3         | Máy móc thiết bị     |                                 |                    |                  | 41.978.803.543         | 283.890.451        | 13.081.424.142                      |
| 4         | Phương tiện vận tải  |                                 |                    |                  | 894.000.000            | 7.450.000          | 205.123.333                         |

| STT | Chỉ tiêu           | Diện tích đất (m2) | Loại đất | Mục đích sử dụng | Nguyên giá  | KH 1 tháng | Giá trị còn lại đến ngày 30/04/2023 |
|-----|--------------------|--------------------|----------|------------------|-------------|------------|-------------------------------------|
| 4   | TB dụng cụ quản lý |                    |          |                  | 618.640.000 | 6.236.280  | 578.745.525                         |
| 5   | Công cụ dụng cụ    |                    |          |                  | 365.875.217 | 22.258.163 | 150.466.991                         |
| 6   | Chi phí trả trước  |                    |          |                  | 366.881.660 | 28.763.928 | 127.622.585                         |

*Ghi chú: Đối với nội dung liên quan đến tài sản, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 phê duyệt theo đúng thẩm quyền.*